

Số: /BC-CCTSKN

Nghệ An, ngày tháng 5 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện công tác tháng 5/2024 và kế hoạch tháng 6/2024

#### A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THÁNG 5/2024

##### I. Đặc điểm tình hình

###### 1. Thuận lợi

- Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành liên quan từ Trung ương xuống cơ sở; đặc biệt là sự chỉ đạo trực tiếp, sâu sát của Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Sự phối hợp chặt chẽ giữa Chi cục với cơ quan ban ngành như: Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các huyện/thành/thị cũng như các đơn vị liên quan đã tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch công tác được giao.

- Ý thức của người dân ngày càng được nâng cao trong việc tuân thủ các quy định của Nhà nước về khai thác thủy sản.

###### 2. Khó khăn

- Giá nhiên liệu vẫn duy trì ở mức cao, nguồn lợi thủy sản suy giảm đã ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác của các chủ tàu.

- Một số chủ tàu chưa chủ động trong quá trình thực hiện các thủ tục liên quan như cấp giấy phép khai thác thủy sản, giấy chứng nhận đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm tàu cá và chưa thực hiện đầy đủ việc lắp đặt cũng như duy trì tín hiệu của thiết bị GSHT khi tham gia khai thác trên biển.

- Một số thiết bị GSHT lắp đặt trên tàu cá chủ tàu không phát hiện được thiết bị đang hoạt động hay mất tín hiệu GSHT. Một số tàu cá mất tín hiệu kết nối thiết bị GSHT trên biển nhưng trên Hệ thống giám sát tàu cá cập nhật muộn nên không thông báo kịp thời cho các chủ tàu biết để khắc phục.

- Hiện nay Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư không có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản nên ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên biển.

##### II. Những kết quả đạt được

###### 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

###### 1.1. Chỉ tiêu sản xuất

- Tổng sản lượng thủy sản 05 tháng đầu năm 2024 ước đạt 111.271,1 tấn/KH 263.000 tấn, đạt 42,31% so với kế hoạch năm. Cụ thể: Sản lượng khai thác thủy

sản đạt 80.658 tấn/KH 193.000 tấn, đạt 41,79% so với kế hoạch năm, tăng 3,39% so với cùng kỳ năm trước (khai thác hải sản đạt 77.700 tấn/KH 188.000 tấn, đạt 41,33% so với kế hoạch năm, tăng 3,40% so với cùng kỳ năm trước; khai thác nội đồng đạt 2.958/KH 5.000 tấn, đạt 59,16% so với kế hoạch năm, tăng 3,10% so với cùng kỳ năm trước); Sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 30.613,1 tấn/KH 70.000 tấn, đạt 43,73% so với kế hoạch năm, tăng 3,63% so với cùng kỳ năm trước (Sản lượng nuôi ngọt: 25.229 tấn, nuôi mặn, lợ 5.384,1 tấn (tôm 3.110,8 tấn)). Riêng trong tháng, sản lượng thủy sản ước đạt 25.474,9 tấn, trong đó: Khai thác thủy sản đạt 17.983 tấn, nuôi trồng thủy sản đạt 7.491,9 tấn.

- Diện tích nuôi trồng thủy sản 05 tháng đầu năm 2024 ước đạt 20.380,6 ha /KH 22.000 ha, bằng 92,64% so với kế hoạch, tăng 3,02% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: Diện tích nuôi ngọt 18.614 ha, diện tích nuôi mặn, lợ 1.766,6 ha (tôm 1.539,7 ha). Riêng trong tháng, diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 572,3 ha, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: Diện tích nuôi ngọt đạt 336 ha, nuôi mặn lợ 236,3 ha (nuôi tôm 234,9 ha).

- Sản xuất giống thủy sản 05 tháng đầu năm 2024 ước đạt 1.953,6 triệu con, trong đó: Sản xuất, ương dưỡng tôm giống ước đạt 1.495,6 triệu con, tăng 4,64 % so với cùng kỳ năm trước (tôm sú đạt 188 triệu con, tôm thẻ chân trắng đạt 1.307,6 triệu con); sản xuất, ương dưỡng cá giống đạt 458 triệu con, tăng 0,44% so với cùng kỳ năm trước. Riêng trong tháng, sản xuất thủy sản đạt 579 triệu con (Tôm giống ước đạt 489 triệu con, tăng 3,98% so với cùng kỳ năm trước; sản xuất cá giống các loại ước đạt 90 triệu con, tăng 4,65 % so với cùng kỳ năm trước).

### ***1.2. Chỉ tiêu thu phí và lệ phí***

Tổng số phí, lệ phí thu được trong tháng là 67.470.000 đồng/KH 478.720.000 đồng, đạt 13,47 % so với kế hoạch năm. Luỹ kế số phí, lệ phí thu được 05 tháng đầu năm là: 236.590.000 đồng/KH 478.720.000 đồng, đạt 49,42% so với kế hoạch năm. Trong đó:

- Lệ phí cấp phép khai thác thủy sản: 38.140.000 đồng/KH 41.120.000 đồng, đạt 92,17%.

- Phí quản lý chất lượng VSATTP tàu cá: 198.450.000 đồng/KH 382.900.000 đồng, đạt 48,63%.

## **2. Kết quả thực hiện công tác chuyên môn**

### ***2.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền phổ biến pháp luật Nhà nước***

- Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành: Căn cứ lịch làm việc đề ra trong tháng, Lãnh đạo Chi cục đã trực tiếp làm việc với chính quyền các địa phương, kiểm tra, chỉ đạo quá trình sản xuất, nuôi trồng thủy sản. Chi cục đã chủ động tham mưu nhiều văn bản cho cơ quan chủ quản, UBND tỉnh chỉ đạo sản xuất, quản lý trong lĩnh vực thủy sản. Trong tháng Chi cục đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành 04 văn bản; tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT ký ban hành 39 văn bản khác đạt chất lượng tốt.

- Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật Nhà nước: Tuyên truyền đến các chủ tàu cá, thuyền trưởng, thuyền viên và cán bộ các xã/phường những quy định của Luật Thủy sản 2017, các văn bản hướng dẫn thi hành, quy định chống khai thác IUU; Tuyên truyền, hướng dẫn các nội dung mới liên quan của Quy trình thực hiện hỗ trợ cho các chủ tàu/thuyền trưởng đi khai thác biển xa thông qua việc phát tờ rơi, đàm thoại hàng ngày qua máy VX-1700.

## **2.2. Thực hiện nhiệm vụ năm 2024 được UBND tỉnh giao theo Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 18/01/2024**

Nghị quyết HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 quy định một số chính sách hỗ trợ tàu cá khai thác thủy sản vùng khơi trên địa bàn tỉnh Nghệ An: Hiện tại, đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Tờ trình số 3805/TTr-UBND ngày 13/5/2024 về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ cho tàu cá khai thác thủy sản vùng khơi trên địa bàn tỉnh Nghệ An gửi Hội đồng nhân dân tỉnh.

## **2.3. Kết quả thực hiện công tác chuyên môn tháng 5 năm 2024**

### **2.3.1. Công tác Hành chính, tổng hợp**

- Ký hợp đồng với 10 lao động, bố trí nhân sự vận hành 02 tàu Kiểm ngư.
- Tiếp tục thực hiện bàn giao nhà đất của 02 Trạm Kiểm định Thủy sản sang cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y.
- Xây dựng Đề án vị trí việc làm cho toàn Chi cục.
- Triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024 tại đơn vị như tiếp tục rà soát xây dựng sửa đổi, bổ sung quy trình thủ tục hành chính; thực hiện kiểm soát tốt việc tiếp nhận và giải quyết TTHC tại đơn vị.
- Thực hiện tốt chế độ báo cáo đột xuất, định kỳ, công tác văn thư lưu trữ và các công tác khác.
- Thực hiện tốt nhiệm vụ thường trực tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Trong tháng, không tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo nào.
- Quyết toán Tài chính năm 2023.
- Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính và kế toán, thanh quyết toán các nghiệp vụ phát sinh đảm bảo kịp thời, đúng quy định; cấp phát tài liệu, văn phòng phẩm, giấy tờ phục vụ công tác của cơ quan.
- Tham mưu kịp thời cho Lãnh đạo Chi cục các vấn đề liên quan đến công tác quản lý tài chính - kế toán.
- Thực hiện thủ tục BHXH cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động.

### **2.3.2. Công tác Khai thác thủy sản**

- Công tác giám sát sản lượng qua bến cá tư nhân: Tổng sản lượng khai thác được giám sát là: 21.358,3 tấn, trong đó: Sản lượng qua cảng được giám sát: 3.841 tấn; sản lượng qua bến cá, cảng cá tư nhân được giám sát: 17.517,3 tấn. Trong tháng nhiều tàu cá đã vươn khơi tham gia khai thác thủy sản (chủ yếu là nghề chụp, kéo,

vây, rê...), trong đó nghề chụp, rê cho sản lượng cao ổn định; sản lượng khai thác đạt khá, sản phẩm chính: mực, cá trống, moi, cá bạc má.

- Toàn tỉnh có 3.460 tàu cá, trong đó có 2.563 tàu cá thuộc diện phải đăng ký (đã đăng ký: 2.316 chiếc, chưa đăng ký: 247 chiếc), cụ thể:

Nhóm tàu cá	Số tàu đăng ký đến 31/12/2023 (chiếc)	Số tàu đăng ký đến 27/5/2024			Tăng/giảm so 31/12/2023		Ghi chú
		Tổng số tàu thuộc diện đăng ký	số tàu đã đăng ký (chiếc)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (chiếc)	Tỷ lệ (%)	
Loại Lmax 6- <12m	817	990	743	75,05	-74	-9,06	-77 chiếc thuộc diện mất tích; + 3 chiếc phát sinh mới
Loại Lmax 12- <15m	538	490	490	100	-48	-8,92	-46 chiếc thuộc diện mất tích; -02 chiếc bán ngoại tỉnh
Loại Lmax ≥ 15m	1.103	1.083	1.083	100	-20	-1,81	-14 chiếc thuộc diện mất tích; -14 chiếc bán ngoại tỉnh, cháy chìm; +08 chiếc mua ngoại tỉnh
<b>Tổng số</b>	<b>2.458</b>	<b>2.563</b>	<b>2.316</b>	<b>90,36</b>	<b>-142</b>	<b>-5,78</b>	

- Tổng số tàu cá đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá trong tháng là 47 chiếc, lũy kế 05 tháng đầu năm 2024 đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký cho 163 chiếc.

- Công tác xóa đăng ký: Xóa đăng ký trong tháng là 33 tàu, lũy kế 05 tháng đầu năm 2024 đã xóa đăng ký 237 tàu .

- Công tác cấp Giấy phép khai thác thủy sản: Trong tháng đã cấp 831 giấy phép Khai thác thủy sản (cấp lại: 17 giấy, cấp mới: 814 giấy). Lũy kế 05 tháng đầu năm 2024 đã cấp 998 giấy phép Khai thác thủy sản (cấp lại 74 giấy, cấp mới 924 giấy) và thu hồi 05 giấy phép Khai thác thủy sản đối với các tàu cá xóa đăng ký. Tổng số giấy phép đã cấp còn hạn là 2.106/2.316 tàu, đạt 90,93% so với tổng số tàu phải cấp, đạt 100% tàu cá đang hoạt động.

- Công tác thẩm định, chứng nhận điều kiện ATTP: Trong tháng, đã thẩm

định điều kiện đảm bảo ATTP cho 91 cơ sở, cụ thể: Thẩm định xếp loại, cấp Giấy chứng nhận ATTP là 36 cơ sở, kết quả: 36/36 cơ sở xếp loại B (cấp mới: 36 cơ sở), đạt 12% so với kế hoạch năm (300 cơ sở); thẩm định đánh giá định kỳ: 55 cơ sở, kết quả: 55/55 cơ sở xếp loại B, đạt 11,22% so với kế hoạch năm (490 cơ sở). Lũy kế 05 tháng đầu năm 2024 đã thẩm định xếp loại, cấp Giấy chứng nhận ATTP cho 164 cơ sở, đạt 54,67% so với kế hoạch năm; thẩm định đánh giá định kỳ là 232 cơ sở, đạt 47,35% so với kế hoạch năm. Tổng số cơ sở đã cấp còn hạn là: 952/1.087 cơ sở (949 tàu cá và 03 cảng cá), đạt 87,58% so với tổng số cơ sở phải cấp, bằng 100% tàu cá đang hoạt động.

- Tổng số lao động khai thác hải sản toàn tỉnh: 11.105 người (vùng khơi là 7.465 người, vùng lộng là 1.738 người, bờ là 1.902 người).

- Công tác quản lý cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá:

- + Về cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão: Có 04 cảng cá loại II, trong đó có 3 cảng cá chỉ định. Có 05 khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá với tổng sức chứa đạt 2.000 tàu thuyền các loại.

- + Công tác quản lý cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá và cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá: Toàn tỉnh có 41 cơ sở đóng mới, cải hoán sửa chữa tàu cá, trong đó có 09 cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện, 32 cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện.

- + Toàn tỉnh có 88 cơ sở cung ứng nhiên liệu (dầu Diesel) phục vụ trực tiếp cho các tàu cá với tổng công suất cung cấp tối đa 40.497 lít/giờ; 111 cơ sở sản xuất đá lạnh lớn nhỏ trên toàn tỉnh có tổng công suất thiết kế tối đa 1.221 tấn/ngày; có 48 cơ sở ngư lưới cụ; 42 cơ sở dịch vụ máy thủy; 172 cơ sở kho đông lạnh tổng thể tích khoảng 16.430 m<sup>3</sup>, sức chứa tối đa 15.000 tấn.

- Cung cấp 200 bản đồ dự báo ngư trường các nghề lưới Rê, nghề khai thác cá nhỏ, lưới Vây cung cấp cho các thuyền trưởng tàu cá.

### **2.3.3. Công tác Nuôi trồng thủy sản**

- Kế hoạch quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2022-2025: Chi cục đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu phù hợp để triển khai các bước tiếp theo.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn và thủy sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An: Hiện nay, Chi cục đang hướng dẫn hồ sơ thủ tục thanh quyết toán cho 04 mô hình đủ điều kiện hỗ trợ để trình Sở Nông nghiệp & PTNT xem xét phê duyệt.

- Công tác kiểm tra giám sát vùng nuôi trồng thủy sản: Trong tháng, Chi cục cử cán bộ trực tiếp xuống cơ sở nắm bắt tình hình tại các vùng nuôi. Qua kiểm tra thực tế diện tích thả nuôi từ đầu vụ đến nay mới chỉ 50-55% tổng diện tích nuôi tôm. Mặc dù mới thả nuôi nhưng đã xuất hiện dịch bệnh nhiều ở tất cả các hình thức nuôi; Thời gian bị bệnh: Nhìn chung các ao nuôi bị bệnh chủ yếu là thả trước lịch mùa vụ của ngành thông báo; Thời gian xuất hiện bệnh: từ 03-30 ngày thả giống, chiếm tỷ lệ nhiều từ giai đoạn 03-06 ngày thả.

- Công tác kiểm tra điều kiện cơ sở mua bán, nhập khẩu và chất lượng thức

ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản: Thực hiện Quyết định số 124/QĐ-CCTSKN-NTTS ngày 16/05/2024 của Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư Nghệ An về việc thành lập đoàn kiểm tra điều kiện cơ sở mua bán, nhập khẩu và chất lượng thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản lưu thông trên thị trường. Từ ngày 21-24/5 và ngày 28-29/5/2024 đoàn tiến hành kiểm tra điều kiện 18 cơ sở tại các huyện, thị xã: Hoàng Mai, Quỳnh Lưu, Diễn Châu, Nghi Lộc, Thành phố Vinh. Qua kiểm tra 18/18 cơ sở đáp ứng điều kiện mua bán, nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản theo quy định của Nhà nước. Đoàn tiến hành lấy 02 mẫu thức ăn và Chế phẩm sinh học để kiểm tra chất lượng sản phẩm theo công bố áp dụng, hiện mẫu đang gửi đến Trung tâm kiểm nghiệm thuốc thú y trung ương II, địa chỉ 521/1 Hoàng Văn Thụ, P.4, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh để thuê phân tích.

- Tình hình dịch bệnh: Theo số liệu thống kê của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Nghệ An, tính đến ngày 28/5/2024 tổng diện tích tôm bị bệnh 13,17 ha. Trong đó diện tích bị bệnh Hoại tử gan tụy cấp tính AHPND 4,75 ha (Huyện Diễn Châu 0,05 ha; Thị xã Hoàng Mai 4,7 ha); Diện tích bị đốm trắng 7,12 ha; 1,3 ha bị bệnh do môi trường tại Thị xã Hoàng Mai.

#### **2.3.4. Công tác Kiểm ngư**

- Trực và tiếp nhận thông tin Đường dây nóng 18001746: 24/24 giờ. Trong tháng tiếp nhận 18 cuộc gọi đến Đường dây nóng (gồm: 06 cuộc gọi báo liên quan đến lĩnh vực thủy sản, 12 cuộc gọi nhầm số). Lũy kế 05 tháng đầu năm 2024, đã tiếp nhận 56 cuộc gọi đến Đường dây nóng (gồm: 15 cuộc gọi báo liên quan đến lĩnh vực thủy sản, 41 cuộc gọi nhầm số).

- Triển khai hoạt động chống khai thác IUU:

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương thành lập Đoàn Liên ngành thực hiện tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên biển.

+ Trong tháng, Chi cục đã thành lập 02 Đoàn kiểm tra liên ngành tuần tra kiểm tra, kiểm soát trên biển, có sự tham gia của các lực lượng: Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Đồn Biên phòng tuyến biển, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Nghệ An. Trong đó, Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 121/QĐ-CCTSKN.KN ngày 09/5/2024 của Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư đã thực hiện 04 ngày tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên biển; kết quả chuyến tuần tra: Đã quan sát, giám sát 75 tàu cá, kiểm tra, kiểm soát 25 tàu cá. Qua kiểm tra đã phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính 05 chủ tàu cá có các hành vi vi phạm: Thuyền viên, người làm việc trên tàu cá không có tên trong sổ danh bạ thuyền viên; thuyền trưởng không có văn bằng, chứng chỉ theo quy định; treo Quốc kỳ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam không đúng quy định; Viết số đăng ký tàu cá không đúng quy định. Đoàn kiểm tra đã hoàn thiện hồ sơ và tham mưu các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử phạt VPHC 05 chủ tàu cá với tổng số tiền phạt: 33,5 triệu đồng (Tham mưu Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT ra quyết định xử phạt VPHC 04 chủ tàu với số tiền phạt: 17 triệu đồng; Đồn Biên phòng Cảng cửa khẩu Cửa Lò ra quyết định xử phạt VPHC 01 chủ tàu với số tiền phạt: 16,5 triệu đồng). 01 Đoàn công tác còn lại đang triển khai

nhiệm vụ.

+ Chuẩn bị tài liệu và tham gia cuộc họp đánh giá công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định trên địa bàn tỉnh do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì.

+ Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành: Báo cáo số 389/BC-UBND ngày 23/5/2024 về kết quả thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra của EC lần thứ 5 (thực hiện Công văn số 2980/BNN-TS ngày 24/4/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT); Kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 23/5/2024 về thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 22/4/2024 về Chương trình hành động và Kế hoạch của Chính phủ triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 10/4/2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định và phát triển bền vững ngành thủy sản.

+ Tham gia Đoàn kiểm tra công tác chống khai thác IUU theo Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 20/3/2024 của UBND tỉnh làm việc tại 05 huyện thành thị ven biển đối với ban chỉ đạo cấp huyện về chống khai thác IUU, các Đoàn Biên phòng tuyến biển, Ban quản lý Cảng cá, các Tổ công tác liên ngành tại các Cảng cá.

+ Cập nhật thường xuyên, đầy đủ kết quả xử phạt vi phạm hành chính lên phần mềm xử lý vi phạm hành chính.

+ Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tàu cá cập cảng, rời cảng và sản lượng thủy sản bốc dỡ qua cảng, xử lý các hành vi vi phạm về khai thác IUU tại các Tổ Liên ngành tại các Cảng cá.

### **2.3.5. Công tác Trạm Bờ**

- Công tác tiếp nhận bàn giao Thiết bị Movimar: Trong tháng không tiếp nhận bàn giao Thiết bị Movimar. Lũy kế đến 05 tháng đầu năm 2024 đã tiếp nhận bàn giao và ký biên bản giao nhận cho 02 thiết bị Movimar/02 chủ tàu.

- Công tác tiếp nhận và trao đổi thông tin trên đàm thoại (thiết bị VX-1700):

+ Phát thông báo qua máy TTLL tâm xa VX-1700 trên tần số 7918 Khz vào lúc 09h và 16h hàng ngày: Cung cấp danh sách các tàu cá có tin nhắn trên các vùng biển xa. Đàm thoại trao đổi thông tin với các thuyền trưởng và yêu cầu thực hiện duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình 24/24h trong suốt quá trình hoạt động trên biển.

+ Trong tháng tiếp nhận 1.580 tin nhắn xác nhận vị trí cho 162 tàu cá; đàm thoại 394 cuộc với các chủ tàu/thuyền trưởng cung cấp, trao đổi thông tin. Lũy kế 05 tháng đầu năm 2024 đã tiếp nhận 2.708 tin nhắn xác nhận vị trí cho 222 tàu cá (trong đó có 524 tin nhắn vùng biển xa xác nhận vị trí cho 94 tàu cá) và đàm thoại 969 cuộc với các chủ tàu/thuyền trưởng cung cấp, trao đổi thông tin.

- Công tác cung cấp thông tin về vị trí, thời gian chuyển biển tàu cá khai thác thủy sản vùng khơi để thực hiện Nghị quyết 01/2023/HĐND ngày 07/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Cung cấp thông tin về vị trí, thời gian chuyển biển tàu cá khai thác thủy sản cho 11 tàu/11 chuyến biển thuộc huyện Diên Châu, cung

cấp thông tin về Giám sát hành trình tàu cá cho 120 tàu/153 chuyến biển thuộc huyện Diên Châu và Quỳnh Lưu.

- Công tác quản lý, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá: Trong tháng có 09 tàu cá lắp đặt thiết bị GSHT, 05 tàu cá huỷ dịch vụ GSHT. Tổng số tàu cá đã lắp đặt thiết bị GSHT: 1.058/1.083 chiếc, đạt 97,69%, còn lại chưa thực hiện việc lắp đặt thiết bị GSHT: 25 chiếc, chiếm tỷ lệ 2,31%.

- Công tác quản lý xử lý thông tin thiết bị GSHT:

+ Số tàu cá mất kết nối thiết bị GSHT quá 10 ngày trên biển trong tháng: 40 lượt/38 tàu. Lũy kế 05 tháng đầu năm 2024, số tàu cá mất tín hiệu kết nối thiết bị GSHT quá 10 ngày trên biển: 128 lượt/112 tàu. Trong đó: Đã xác minh 21 lượt tàu (02 lượt đã xử phạt VPHC, 19 lượt không đủ căn cứ xử lý); còn lại 107 lượt tàu chưa xử lý (Nguyên nhân chưa xử lý: Chủ tàu đang đi khai thác và đang trong quá trình xử lý).

+ Số lượng tàu cá mất kết nối thiết bị GSHT trên 06 giờ trên biển: Trong tháng có 255 tàu cá mất kết nối, gồm: Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 đến dưới 24m: 143 tàu, tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24m trở lên: 112 tàu (trong đó có 158 tàu cá lắp đặt thiết bị GSHT của Tổng công ty dịch vụ viễn thông VNPT bị mất tín hiệu trên hệ thống từ 22 giờ 18 phút ngày 15/4/2024 do lỗi đường truyền tín hiệu). Lũy kế 05 tháng đầu năm 2024, số tàu cá mất tín hiệu kết nối thiết bị GSHT trên 06 giờ trên biển: 580 tàu (tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 đến dưới 24m: 395 tàu, tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24m trở lên: 185 tàu). Đã xử lý 150 tàu, cụ thể: Xử phạt 06 tàu với số tiền 135 triệu đồng; 01 tàu đang tham mưu quyết định xử phạt; 143 tàu không đủ căn cứ xử phạt (Nguyên nhân: do lỗi đường truyền tín hiệu của nhà cung cấp, thời gian mất kết nối tàu cá đang nằm bờ không đi biển...).

+ Tham gia trực 24/24h theo dõi giám sát hoạt động tàu cá trên biển thông qua Hệ thống giám sát tàu cá của Cục Thủy sản.

- Thực hiện xác thực thông tin tàu cá trên hệ thống Giám sát tàu cá theo công văn số 350/TCTS-TTTS ngày 15/3/2022 cho 1.020/1.058 tàu cá. Số tàu đã lắp nhưng chưa xác nhận do chưa đúng thông tin: 38 tàu.

- Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn: Trong tháng tiếp nhận 04 vụ việc tàu cá bị lật chìm trên biển, làm chết 02 người, thiệt hại khoảng 0,433 tỷ đồng. Lũy kế 05 tháng đầu năm 2024 có 10 vụ tai nạn tàu cá trên địa bàn tỉnh làm 04 người chết, 02 tàu hư hỏng, 06 tàu bị chìm và thiệt hại tài sản ước tính hơn 2,733 tỷ đồng.

- Công tác đăng kiểm: Số tàu cá còn hạn đăng kiểm trên Vnfishbase là 1.326/1.573 chiếc, bằng 84,30% số tàu thuộc diện phải đăng kiểm, đạt 100% tàu cá đang hoạt động. Trong tháng Chi cục không thực hiện cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật cho tàu cá nào.

### ***2.3.6. Công tác thực hiện chính sách hỗ trợ ngư dân tham gia khai thác trên các vùng biển xa***

- Hiện tại, UBND tỉnh đã có Quyết định hỗ trợ đợt 1 và 2 năm 2023. Còn lại các đợt 3, đợt 4 và đợt 5 năm 2023 Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tiếp tục tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành Quyết định hỗ trợ cho

các chủ tàu.

- Trong tháng Chi cục đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh phê duyệt 33 tàu cá đủ điều kiện đăng ký tham gia khai thác trên các vùng biển xa (05 tàu đăng ký mới, 28 tàu đăng ký điều chỉnh do đổi chủ, cải hoán nghề, cải hoán máy). Tổng số tàu cá đủ điều kiện tham gia khai thác trên các vùng biển xa đã được UBND tỉnh phê duyệt là 857 chiếc.

- Kiểm tra, chỉ đạo, niêm phong, tháo niêm phong thiết bị Giám sát hành trình trên các tàu cá: Trong tháng không thực hiện niêm phong tàu cá nào. Lũy kế 05 tháng đầu năm 2024 đã niêm phong được 122 tàu cá.

#### 2.3.7. Một số công tác khác

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung cam kết theo Chỉ thị 05-CT/TW; Chỉ thị số 26/CT-TTg; Chỉ thị 17-CT/TU ngày 03/12/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Nghệ An.

- Đăng tin bài lên Website Sở Nông nghiệp và PTNT và thực hiện quản lý Website Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư.

- Thực hiện các nội dung khác của cơ quan.

### 3. Một số tồn tại, nguyên nhân

#### 3.1. Tồn tại:

- Có nhiều tàu cá đã giải bản hoặc bán cho người khác nhưng không làm thủ tục xóa đăng ký hoặc chuyển đổi chủ sở hữu; một số tàu đánh bắt và neo đậu tại các tỉnh khác gây khó khăn cho công tác quản lý của Chi cục.

- Số lượng tàu hết hạn đăng kiểm trên Vnfishbase vẫn còn 247/1.573 chiếc, chiếm tỷ lệ 15,70% số tàu thuộc diện phải đăng kiểm; 210 tàu cá chưa thực hiện việc cấp/cấp lại giấy phép khai thác thủy sản theo quy định, chiếm 9,07% tổng số tàu phải cấp phép, 134 tàu chưa cấp giấy chứng nhận An toàn thực phẩm và 247 tàu cá thuộc nhóm tàu cá “03 không” không đủ điều kiện để đăng ký theo quy định.

- Tàu cá hoạt động khai thác sai vùng, Nhật ký khai thác ghi sai, không đầy đủ... diễn ra thường xuyên nhưng kết quả xử lý rất hạn chế.

- Tình trạng tàu cá có chiều dài từ 15 mét trở lên không cập cảng bốc dỡ sản phẩm khai thác nhưng lực lượng chức năng chưa có biện pháp để xử lý...

#### 3.2. Nguyên nhân:

- Một số tàu đang trong quá trình cải hoán, sang tên đổi chủ, chờ bán nên không thực hiện việc cấp giấy phép khai thác thủy sản; một số tàu không đủ điều kiện cấp phép do không trang bị thiết bị GSHT....

- Một số tàu cá cá đã hết hạn giấy chứng nhận An toàn thực phẩm đang đi khai thác lỗ chuyển biển nên chưa kịp làm thủ tục cấp lại.

- 247 tàu cá thuộc nhóm tàu cá “03 không” tập trung chủ yếu ở dải chiều dài lớn nhất từ 6-<12m khai thác ven bờ, phát sinh do thay đổi từ quản lý công suất sang quản lý theo chiều dài.

- Công tác tham mưu chỉ đạo về kiểm tra trách nhiệm chống khai thác IUU tại các Cảng cá và Tổ công tác liên ngành chưa kịp thời.

- Tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; trách nhiệm, nhiệm vụ được giao ngày càng tăng trong khi đó năng lực chuyên môn, lực lượng còn thiếu; kinh phí thực hiện còn hạn chế.

## **B. KẾ HOẠCH THÁNG 6 NĂM 2024**

### **I. Một số nhiệm vụ trọng tâm**

#### **1. Công tác Hành chính, tổng hợp**

- Hoàn thiện hồ sơ để bàn giao đất tại 02 Trạm KĐTS cho chi cục Chăn nuôi và Thú y.

- Tiếp tục trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt các bản mô tả vị trí việc làm cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và phương án tự chủ về bộ máy, nhân sự.

- Tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Tổng hợp báo cáo hàng tháng gửi Cục Thủy sản, Cục Kiểm ngư, Sở Nông nghiệp & PTNT và các báo cáo khác khi có yêu cầu.

- Tiếp tục thực hiện thủ tục BHXH cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động.

#### **2. Công tác Khai thác thủy sản**

- Thực hiện tốt và kịp thời công tác tham mưu văn bản; thống kê sản lượng khai thác thủy sản.

- Tiếp tục triển khai công tác cấp Đăng ký, Giấy phép khai thác thủy sản, Giấy chứng nhận ATTP, thẩm định định kỳ ATTP đối với các tàu cá đã đến hạn.

- Triển khai thông báo đăng ký các nội dung chính sách theo Nghị quyết 18/2021/NQ-HĐND.

- Tiếp tục các bước tiếp theo, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND.

- Kiểm tra các cơ sở đóng mới, cải hoán trên địa bàn toàn tỉnh.

- Phối hợp, cung cấp bản đồ dự báo ngư trường khai thác hải sản.

#### **3. Công tác Nuôi trồng thủy sản**

- Thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Kiểm tra giám sát vùng nuôi trồng thủy sản;

- Tập huấn Kiểm soát các yếu tố môi trường và quản lý chất lượng nước trong nuôi trồng thủy sản cho các hộ dân tại Hoàng Mai và Quỳnh Lưu;

- Quản lý chỉ đạo, kiểm tra, triển khai việc thực quy hoạch, kế hoạch, chương trình, các đề án, dự án lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.

- Thống kê cập nhật cơ sở dữ liệu về nuôi trồng thủy sản.

- Thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024.

#### **4. Công tác Kiểm ngư**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng (các Sở, ngành, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, chính quyền địa phương) thực hiện công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên biển, phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm trong hoạt động khai thác thủy sản.

## **5. Công tác Trạm bờ**

- Thực hiện công tác cung cấp thông tin về vị trí, thời gian chuyển biển tàu cá khai thác vùng khơi để thực hiện Nghị quyết 01/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Thực hiện công tác kiểm tra thực tế tình hình lắp đặt niêm phong kẹp chì thiết bị Giám sát hành trình trên các tàu cá. Xác nhận các thông tin liên quan về Giám sát hành trình cho các đơn vị liên quan để phục vụ công tác quản lý lắp đặt, tháo gỡ thiết bị Giám sát hành trình trên tàu cá theo quy định.

- Tham gia trực 24/24h theo dõi giám sát hoạt động tàu cá trên biển thông qua Hệ thống giám sát tàu cá của Cục Thủy sản.

- Trực công tác PCTT và Tìm kiếm cứu nạn; tiếp nhận, hướng dẫn và làm hồ sơ hỗ trợ các trường hợp tai nạn tàu cá toàn tỉnh (nếu có). Cảnh báo và nhắc nhở các tàu thuyền khi hoạt động trên biển thông tin về thời tiết nguy hiểm trên cơ sở Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Trung ương.

- Thực hiện xác thực thông tin tàu cá trên hệ thống Giám sát tàu cá theo công văn số 350/TCTS-TTTS ngày 15/3/2022 của Cục Thủy sản.

## **6. Một số nhiệm vụ khác**

- Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ chống khai thác IUU theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- Phối hợp với các lực lượng hoàn thành nhiệm vụ tại các Tổ Liên ngành.

- Cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các chuyên đề, Nghị quyết của Chi uỷ Chi bộ và Đảng uỷ cấp trên; Chỉ thị 17 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

## **II. Giải pháp thực hiện**

- Lãnh đạo Chi cục thường xuyên bám sát cơ sở để nắm bắt tình hình mọi diễn biến trong công tác khai thác và BVNL thủy sản, quản lý tàu cá, cấp phép và nuôi trồng thủy sản để có phương án xử lý kịp thời các tình huống phát sinh và tham mưu, báo cáo nhanh, chính xác cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT trong công tác chuyên môn.

- Phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền cho ngư dân làm thủ tục xóa đăng ký tàu cá đối với những tàu cá đã bán, giải bản, cháy chìm không thể phục hồi.

- Phối hợp với các Trạm kiểm soát Biên phòng phối hợp với tàu Kiểm ngư tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát; kiên quyết không cho xuất lịch đi khai thác đối với các trường hợp tàu cá trang bị nghề khai thác không đúng với giấy phép khai thác thủy sản đã được cấp; tàu cá hết hạn đăng kiểm cũng như không đầy đủ trang thiết bị an toàn theo quy định.

- Thực hiện công tác rà soát các tàu cá giải bản, bán ra ngoài tỉnh, tàu nằm bờ, chưa đăng ký, đăng kiểm; rà soát, hướng dẫn và cấp giấy đăng ký tàu cá cho đội tàu có chiều dài lớn nhất từ 6m đến dưới 12m để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác cấp Giấy phép khai thác thủy sản đối với đội tàu này.

- Các Tổ Liên ngành kiểm tra, kiểm soát nghề cá kiểm tra chặt chẽ hồ sơ của các chủ tàu cá, kiên quyết không cấp giấy xuất lịch khi giấy phép khai thác thủy sản hết hạn, không có giấy phép; giấy chứng nhận ATTP tàu cá hết hạn, không có giấy chứng nhận ATTP.

- Tăng cường công tác tuyên truyền Luật Thủy sản 2017 và các văn bản liên quan.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động tháng 5/2024, kế hoạch thực hiện tháng 6/2024 của Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/cáo);
- Lãnh đạo Chi cục (đ/biết);
- Lưu: VT-HC.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Trần Như Long**

**PHỤ LỤC**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-CCTSKN ngày tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An)

**Bảng 1. Số lượng tàu cá theo chiều dài của các địa phương**

TT	Địa phương	Lmax: 6-<12 m	Lmax: ≥ 12 m	Lmax ≥ 12 m được phân theo dải như sau				Tổng	Số tàu chưa cấp GP KTTS	Số tàu chưa cấp giấy CN ATTP
				12- <15 m	15-<24 m	24- <30 m	≥ 30 m			
<b>Tổng</b>		<b>743</b>	<b>1.573</b>	<b>490</b>	<b>867</b>	<b>195</b>	<b>21</b>	<b>2.318</b>	<b>210</b>	<b>134</b>
<b>I</b>	<b>Hoàng Mai</b>	<b>407</b>	<b>549</b>	<b>88</b>	<b>407</b>	<b>52</b>	<b>2</b>	<b>961</b>	<b>70</b>	<b>36</b>
1	Quỳnh Lập	34	165	29	92	42	2	198	19	11
2	Quỳnh Phương	311	334	52	272	10	-	647	39	19
3	Quỳnh Dị	62	50	7	43	-	-	116	12	6
<b>II</b>	<b>Quỳnh Lưu</b>	<b>128</b>	<b>418</b>	<b>41</b>	<b>222</b>	<b>137</b>	<b>18</b>	<b>535</b>	<b>56</b>	<b>51</b>
1	An Hòa	1	10	3	7	-	-	11	2	1
2	Quỳnh Long	1	47	1	30	16	-	47	6	2
3	Quỳnh Nghĩa	7	102	-	26	67	9	107	7	12
4	Quỳnh Ngọc	1	7	6	1	-	-	7	2	0
5	Quỳnh Thọ	-	8	-	8	-	-	8	2	0
6	Quỳnh Thuận	-	1	-	-	1	-	1	-	0
7	Sơn Hải	23	162	27	132	3	-	181	27	28
8	Tiến Thủy	94	81	4	18	50	9	172	10	8
9	Quỳnh Thanh	1	-	-	-	-	-	1	-	0
<b>III</b>	<b>Diễn Châu</b>	<b>6</b>	<b>491</b>	<b>294</b>	<b>195</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>506</b>	<b>65</b>	<b>41</b>
1	Diễn Bích	-	148	64	84	-	-	152	35	26
2	Diễn Hải	-	2	1	1	-	-	2	-	1
3	Diễn Kim	-	1	-	1	-	-	1	1	1

4	Diễn Ngọc	5	323	216	105	1	1	332	27	12
5	Diễn Thành	-	15	12	3	-	-	15	2	0
6	TT Diễn Châu	-	1	-	1	-	-	1		1
7	Diễn Hùng	1	1	1	-	-	-	3		
8	Diễn Thịnh	-	-	-	-	-	-	-		
9	Diễn Trung	-	-	-	-	-	-	-		
<b>IV</b>	<b>Nghi Lộc</b>	<b>105</b>	<b>16</b>	<b>14</b>	<b>2</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>120</b>	<b>9</b>	<b>1</b>
1	Nghi Thiết	30	5	5	-	-	-	35	1	
2	Nghi Quang	33	3	2	1	-	-	35	1	1
3	Nghi Xuân	9	4	4	-	-	-	13	1	
4	Phúc Thọ	33	4	3	1	-	-	37	6	
<b>V</b>	<b>Cửa Lò</b>	<b>96</b>	<b>99</b>	<b>53</b>	<b>41</b>	<b>5</b>	<b>-</b>	<b>195</b>	<b>10</b>	<b>5</b>
1	Nghi Tân	20	1	1	-	-	-	21		
2	Nghi Thủy	62	54	9	40	5	-	116	7	5
3	Nghi Hải	11	38	38	-	-	-	49	1	
4	Nghi Hòa	-	3	3	-	-	-	3		
5	Thu Thủy	3	3	2	1	-	-	6	2	
<b>VI</b>	<b>TP. Vinh</b>	<b>1</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Hưng Hòa	1	-	-	-	-	-	1		

**Bảng 2. Cấp giấy phép khai thác thủy sản tháng 5/2024**

Nhóm nghề	<6m	Tổng số ≥6m	6<12m		12-<15m		Tổng số ≥15m	15-<24m		>24m		Tổng số tàu	Tổng số tàu phải cấp phép	Tổng số tàu đang hoạt động còn hạn	Tổng số tàu đã cấp phép	Tỉ lệ % tàu cấp phép/tàu cá đang hoạt động
	Tổng số tàu		Số tàu	Đã cấp phép	Số tàu	Đã cấp phép		Số tàu	Đã cấp phép	Số tàu	Đã cấp phép					
<b>Toàn tỉnh</b>	<b>897</b>	<b>2.316</b>	<b>743</b>	<b>727</b>	<b>490</b>	<b>465</b>	<b>1.083</b>	<b>867</b>	<b>714</b>	<b>216</b>	<b>200</b>	<b>3.213</b>	<b>2.316</b>	<b>2.106</b>	<b>2.106</b>	<b>100,00</b>
<b>Nghề lưới kéo</b>	-	<b>633</b>	<b>97</b>	<b>97</b>	<b>319</b>	<b>312</b>	<b>217</b>	<b>217</b>	<b>149</b>	-	-	<b>633</b>	<b>633</b>	<b>558</b>	<b>558</b>	<b>100,00</b>
<b>Nghề lưới rê</b>	<b>798</b>	<b>807</b>	<b>495</b>	<b>484</b>	<b>63</b>	<b>55</b>	<b>249</b>	<b>240</b>	<b>215</b>	<b>9</b>	<b>8</b>	<b>1.605</b>	<b>807</b>	<b>762</b>	<b>762</b>	<b>100,00</b>
<b>Nghề lưới vây AS</b>	-	<b>102</b>	-	-	<b>10</b>	<b>9</b>	<b>92</b>	<b>61</b>	<b>51</b>	<b>31</b>	<b>23</b>	<b>102</b>	<b>102</b>	<b>83</b>	<b>83</b>	<b>100,00</b>
<b>Nghề câu</b>	<b>33</b>	<b>161</b>	<b>53</b>	<b>49</b>	<b>11</b>	<b>9</b>	<b>97</b>	<b>97</b>	<b>96</b>	-	-	<b>194</b>	<b>161</b>	<b>154</b>	<b>154</b>	<b>100,00</b>
<b>Các nghề khác</b>	<b>66</b>	<b>613</b>	<b>98</b>	<b>97</b>	<b>87</b>	<b>80</b>	<b>428</b>	<b>252</b>	<b>203</b>	<b>176</b>	<b>169</b>	<b>679</b>	<b>613</b>	<b>549</b>	<b>549</b>	<b>100,00</b>
Lồng bẫy	8	98	93	92	5	4	-	-	-	-	-	106	98	96	96	100,00
Chụp mực, cá	-	453	-	-	67	62	386	216	176	170	164	453	453	402	402	100,00
Xăm, vó, mảnh	58	28	3	3	13	13	12	12	9	-	-	86	28	25	25	100,00
Pha xúc	-	4	-	-	2	1	2	2	1	-	-	4	4	2	2	100,00
Tàu dịch vụ hậu cần	-	30	2	2	-	-	28	22	17	6	5	30	30	24	24	100,00

**Bảng 3: Công tác quản lý An toàn thực phẩm tháng 5/2024**

TT	Địa phương	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP								Thẩm định đánh giá định kỳ				Tỷ lệ % số cơ sở đã được thẩm định định kỳ/ số cơ sở phải thẩm định định kỳ		
		Tổng số cơ sở phải cấp	Tổng số cơ sở đã cấp giấy ATTP	Tổng số cơ sở chưa cấp giấy ATTP	Tổng số cơ sở quá 06 tháng thẩm định định kỳ	Cấp giấy ATTP năm 2024				Tổng số cơ sở đến hạn thẩm định định kỳ năm 2024	Tổng số cơ sở đã thẩm định định kỳ	Tổng số cơ sở đến hạn thẩm định định kỳ nhưng chưa thực hiện	Thẩm định định kỳ trong tháng 05		Tỷ lệ % Số cơ sở đã cấp/số cơ sở phải cấp	Tỷ lệ % quá hạn 06 tháng/ số cơ sở đã cấp
						Cấp giấy ATTP trong tháng 05		Lũy kế cấp giấy ATTP đến tháng 05								
						Cấp mới	Cấp lại trước 06 tháng	Cấp mới	Cấp lại trước 06 tháng							
<b>I</b>	<b>TÀU CÁ</b>	<b>1.083</b>	<b>949</b>	<b>134</b>	<b>48</b>	<b>36</b>	<b>-</b>	<b>6</b>	<b>1</b>	<b>293</b>	<b>232</b>	<b>61</b>	<b>55</b>	<b>87,63</b>	<b>5,06</b>	<b>79,18</b>
1	HOÀNG MAI	461	425	36	5	12	-	4	-	242	195	47	46	92,19	1,18	80,58
2	QUỲNH LƯU	377	326	51	18	20	-	1	1	41	35	6	9	86,47	5,52	85,37
3	DIỄN CHÂU	197	156	41	16	4	-	1	-	10	2	8	-	79,19	10,26	20,00
4	NGHI LỘC	2	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	50,00	-	-
5	T.X CỬA LÒ	46	41	5	9	-	-	-	-	-	-	-	-	89,13	21,95	-
<b>II</b>	<b>CẢNG CÁ</b>	<b>4</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>75,00</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>TỔNG</b>	<b>1.087</b>	<b>952</b>	<b>135</b>	<b>48</b>	<b>36</b>	<b>-</b>	<b>6</b>	<b>1</b>	<b>293</b>	<b>232</b>	<b>61</b>	<b>55</b>	<b>87,58</b>	<b>5,04</b>	<b>79,18</b>

**Bảng 4: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nuôi trồng thủy sản tháng 5/2024**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2024	ƯỚC TH tháng 5	Lũy kế từ đầu năm	So sánh (%)		
						05 tháng so KH năm 2024	Tháng 05 so cùng kỳ năm 2023	05 tháng so cùng kỳ năm 2023
<b>I</b>	<b>Sản lượng nuôi trồng</b>	<b>Tấn</b>	<b>70.000</b>	<b>7.491,9</b>	<b>30.613,1</b>	<b>43,73</b>	<b>103,5</b>	<b>103,63</b>
1	Nuôi nước ngọt	Tấn		4.641,0	25.229,0		103,7	103,62
2	Nuôi mặn lợ	Tấn		2.850,9	5.384,1		103,2	103,68
	Trong đó Tôm	Tấn		2.522,0	3.110,8		103,3	102,63
<b>II</b>	<b>Diện tích nuôi trồng thủy sản</b>	<b>Ha</b>	<b>22.000</b>	<b>572,3</b>	<b>20.380,6</b>	<b>92,64</b>	<b>103,5</b>	<b>103,02</b>
1	Diện tích nuôi nước ngọt	Ha	19.500	336,0	18.614,0	95,46	103,1	103,00
2	Diện tích nuôi mặn, lợ	Ha	2.500	236,3	1.766,6	70,66	104,1	103,27
	T/đó: - Nuôi tôm	Ha		234,9	1.539,7		104,0	103,25
<b>III</b>	<b>Sản xuất giống</b>				-			
<b>1</b>	<b>Lượng tôm giống</b>	<b>Tr.con</b>		<b>489,0</b>	<b>1.495,6</b>		<b>104,0</b>	<b>104,64</b>
	Tôm sú	Tr.con		32,0	188,0		100,0	103,30
	Tôm thẻ chân trắng	Tr.con		457,0	1.307,6		104,3	104,83
<b>2</b>	<b>Sản xuất cá giống các loại</b>	<b>Tr.con</b>		<b>90,0</b>	<b>458,0</b>		<b>104,7</b>	<b>100,44</b>